

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST

Ngày: 03/5/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hà Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Đức – Ông Dương Quang Khai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Phan Văn Q, sinh năm 1977 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phan Văn Đ, sinh năm 1939 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1946;
Vợ: Lê Thị N, sinh năm: 1985 (Đã ly hôn); Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, N nhất sinh năm 2009;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 19/4/2007, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (Bản án số 31/2007/HSST).

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*** Bị hại:** Nguyễn Thị Út A, sinh năm 2001 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Trịnh Thị N**, sinh năm: 1967 (Mẹ ruột của bị hại); Cùng nơi cư trú: Thôn T 2, xã TB, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH Xây lắp – Thương mại Đ; Địa chỉ: Số 08 Nguyễn Văn T, phường T, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận

Đại diện theo pháp luật: Ông **Đoàn Văn B**, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Khu phố 6, phường T, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Ông **Mai Trần Văn T**, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Thôn B An 3, xã TB, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

2. Ông **Phạm Văn T**, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Thôn Phước Thọ, xã Tân Phước, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn Q có giấy phép lái xe hạng C (được phép điều khiển xe ô tô tải chở hàng hoá từ 3.500 kg trở lên) do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận cấp ngày 15/5/2015, có thời hạn đến 15/5/2020 là lái xe của Công ty TNHH xây lắp - thương mại Đ, trụ sở tại đường Nguyễn Văn T, khu phố 6, phường T, thị xã L.

Khoảng 11 giờ ngày 12/10/2017, Q điều khiển xe ô tô tải hiệu HUYNHDAI biển số 86C - 086.37 có tải trọng 12.830 kg chở vật liệu xây dựng trên đường Nguyễn Chí T hướng phường T đi xã TB. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Chí T và Nguyễn T thì gặp đèn đỏ nên Q dừng xe lại. Lúc này, Nguyễn Thị Út A điều khiển xe đạp cùng chiều cũng dừng lại cách bA trước bên phải của xe tải 86C – 086.37 khoảng 0,5 mét. Khi có tín hiệu đèn xanh, A điều khiển xe đạp lưu thông thẳng theo hướng đường Nguyễn Chí T, còn Q điều khiển xe rẽ phải về đường Nguyễn T nhưng không bật đèn xi nhan bên phải, thiếu chú ý quan sát nên đã va chạm với xe đạp do A điều khiển gây tai nạn. Hậu quả, A bị thương nặng được đưa đến bệnh viện Chợ Rẫy, T phố Hồ Chí Minh cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên A đã tử vong cùng ngày.

- Theo lời trình bày của bị cáo Q tại phiên tòa thì bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố, thừa nhận nguyên nhân gây ra vụ tai nạn lỗi hoàn toàn là do bị cáo đã không chấp

hành đúng luật an toàn giao thông đường bộ, chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ, thiếu chú ý quan sát, gây ra tai nạn, hậu quả làm bị hại A tử vong.

- Theo lời trình bày của bà N tại phiên tòa thì vào sáng ngày 12/10/2017, như thường lệ, bị hại A điều khiển xe đạp đi học, đến gần 12 giờ trưa cùng ngày bà nghe tin báo A bị tai nạn giao thông, thương tích rất nặng đang cấp cứu tại bệnh viện thị xã L, khi bà đến nơi thì bệnh viện yêu cầu chuyển A đến bệnh viện Chợ Rẫy để tiếp tục cấp cứu, nhưng do thương tích quá nặng nên A đã tử vong tại bệnh viện Chợ Rẫy vào lúc 16 giờ 10 phút cùng ngày. Sau đó, phía công ty Đ đã bồi thường số tiền 140.000.000 đồng, bị cáo Q bồi thường 35.000.000 đồng. Nhận thấy hậu quả xảy ra là ngoài ý muốn, nên bà đã làm đơn bãi nại cho bị cáo Q, về dân sự, bà không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Theo lời trình bày của ông B trong quá trình điều tra thì ông là người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH Xây lắp – Thương mại Đ, bị cáo Q là tài xế của công ty được gần 02 năm, không có hợp đồng lao động; Chiếc xe ô tô biển số 86C-086.37 là tài sản công ty được giao cho bị cáo Q điều khiển để vận chuyển vật liệu xây dựng. Vào trưa ngày 12/10/2017, ông nghe tin chiếc xe tải trên do bị cáo Q điều khiển đã va chạm với một nữ sinh tại ngã tư đèn xanh đèn đỏ Nguyễn Chí T, Nguyễn T, đến tối cùng ngày thì nghe tin nạn nhân đã tử vong. Khi tai nạn xảy ra, ông đã thay mặt công ty động viên, thăm hỏi gia đình bị hại, chi trả chi phí mai táng và hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 140.000.000 đồng. Đối với số tiền này, công ty sẽ chịu chi trả hoàn toàn, phía công ty không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

- Theo lời trình bày của người làm chứng Mai Trần Văn T và Phạm Văn T tại cơ quan điều tra thì vào khoảng 11 giờ ngày 12/10/2017 tại ngã tư đèn xanh đèn đỏ Nguyễn Chí T, Nguyễn T, khi mọi người đang dừng đèn đỏ thì cả hai đều thấy phía lề phải hướng cầu Sắt đi xã TB có một nữ sinh đi xe đạp cũng đang dừng đèn đỏ, bên trái nữ sinh có 01 xe tải biển số 86C – 08637 cũng đang dừng. Khi đèn xanh bật sáng thì nữ sinh chạy thẳng hướng về xã TB, còn xe tải rẽ phải về hướng phường B Tân nhưng không bật đèn xi nhan, bA xe sau bên phải của xe tải va quẹt vào xe đạp của nữ sinh làm xe đạp và người ngã vào lề phải, xe tải vẫn không dừng mà chạy từ từ, cán qua xe đạp và phần đuôi, hông của nữ sinh, lúc này, có người la lên nên xe tải dừng lại.

** Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 111/PY – PC54 ngày 27/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Thuận kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Út A như sau:*

+ Đa chấn thương vùng ngực, bụng, khung chậu và hai chân; gãy khung chậu, đứt động mạch chậu trong trái, gãy kín 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái.

+ Nguyên nhân chết: Choáng mất máu không hồi phục do: vỡ hờ khung chậu, đứt động mạch chậu trong bên trái.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông do Công an thị xã L lập ngày 12/10/2017 và ngày 16/10/2017, thể hiện như sau:

Hiện trường vụ TNGT thuộc giao lộ Nguyễn Chí T + Nguyễn T khu phố 1, phường B Tân, thị xã L, mặt đường được trải nhựa bê tông, đường phẳng. Bề rộng mặt đường Nguyễn Chí T đo được 6,7m, đường cho phép xe chạy T hai chiều ngược chiều nhau. Bề rộng mặt đường Nguyễn T đo được 9,7m, đường cho phép xe chạy T hai chiều ngược chiều nhau. Tại giao lộ có bố trí các cột đèn tín hiệu giao thông. Chọn hướng cầu Đá Dựng đi Nhà thờ B An làm hướng chuẩn khám nghiệm. Chọn hướng nổi hai mép lề đường bên phải đường Nguyễn Chí T theo hướng Cầu Đá Dựng đi Nhà thờ B An qua giao lộ làm lề chuẩn. Tất cả các dấu vết và phương tiện được đo vào lề chuẩn cụ thể như sau:

- Nằm trên mặt đường nhựa ở trong giao lộ là vị trí vết xước mặt đường không liên tục có kích thước (0,75 x 0,01)m có hướng như hướng chuẩn khám nghiệm hơi chệch về hướng đi Cầu T. Từ đầu vết xước đo vào lề chuẩn được 1,9m; cuối vết xước trùng với góc chân sau (p) của xe đạp, đo vào lề chuẩn được 2,7m. Vị trí vết xước được đA số thứ tự là (1) trên sơ đồ hiện trường.

- Nằm trên mặt đường nhựa ở trong giao lộ là vị trí vết xước mặt đường không liên tục, kích thước (0,65 x 0,005)m có hướng như hướng chuẩn khám nghiệm hơi chệch về hướng đi Cầu T; đầu vết xước đo vào lề chuẩn được 2,25m; cuối vết xước trùng với đầu gác ba ga sau (p) của xe đạp, đo vào lề chuẩn được 2,9m. Vị trí vết xước này được đA số thứ tự là (2) trên sơ đồ hiện trường.

- Nằm trên mặt đường nhựa ở trong giao lộ là vị trí xe đạp, đầu xe quay về hướng đi Cầu T hơi chệch về hướng đi Nhà thờ B An; đuôi xe quay về hướng đi đường Phan Thế Hiển, hơi chệch về hướng đi Cầu Đá Dựng. Từ tâm trục bA xe trước đo vào lề chuẩn được 3,5m; từ tâm trục bA xe sau đo vào lề chuẩn được 2,7m, xe đạp ngã về bên phải được đA số thứ tự là (3) trên sơ đồ hiện trường.

- Nằm trên mặt đường nhựa ở trong giao lộ là vị trí vết máu không rõ hình, kích thước (1,4 x 0,4)m, được đA số thứ tự là (4) trên sơ đồ hiện trường.

- Nằm trên mặt đường nhựa ở trong giao lộ là vị trí xe ô tô biển số 86C – 086.37; đầu xe quay về hướng đi Cầu T, đuôi xe quay về hướng đi đường Phan Thế Hiển, hơi chệch về hướng đi Cầu Đá Dựng. Từ tâm trục bA xe trước bên trái đo vào lề chuẩn được 6,6m; tâm trục bA xe sau bên trái đo vào lề chuẩn được 3,4m. Từ tâm trục bA xe sau bên phải đo vào lề chuẩn được 5,5m. Vị trí xe ô tô tải 86C – 086.37 được đA số thứ tự là (5) trên sơ đồ hiện trường.

* Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 16/10/2017 do Công an thị xã L lập, xe ô tô 86C – 086.37 sau tai nạn thể hiện:

- Mặt vỏ ngoài bA trước (p) có vết hằn, chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (06 x 0,5) cm.
- Mô cản trước (p) bị bể, kích thước (40 x 19) cm (*vết bể cũ*).
- Hệ thống lái, phanh chính, phanh phụ, đèn tín hiệu, còi còn tác dụng.

* Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 16/10/2017 do Công an thị xã L lập, xe đạp sau tai nạn thể hiện:

Ghi đông tay lái trái bị móp dẹp, gãy rời khỏi xe, cổ tay lái cong đẩy về sau, giỏ trước vỡ rời khỏi xe, yên ngồi, gác ba ga cong vênh, chắn bùn, vành bA sau bị cong vênh.....

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến gì đối với kết luận giám định pháp y tử thi và các biên bản khám nghiệm.

Về dân sự: Công ty TNHH XLTM Đ và bị cáo Phan Văn Q đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Út A là bà Trịnh Thị N 175.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà N không có yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Văn Q

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô biển số biển số 86C - 086.37 cùng các giấy tờ liên quan cho Công ty TNHH XLTM Đ và đã trả lại chiếc xe đạp cho bà Trịnh Thị N.

Sau khi phân tích, đA giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 23/QĐ-VKS ngày 21/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Phan Văn Q, về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn Q phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- **Ý kiến của bị cáo Phan Văn Q:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- **Bị cáo Phan Văn Q nói lời sau cùng:** Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tiếp tục lao động nuôi dưỡng con N, phụng dưỡng mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Xây lắp – Thương mại Đ, người làm chứng Mai Trần Văn T và Phạm Văn T, đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của họ đã khai đầy đủ, thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, trong trường hợp cần thiết chủ tọa phiên tòa có thể công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo Phan Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với Kết luận giám định pháp y về tử thi số 111/PY-PC54 ngày 27/10/2017

của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B Thuận về nguyên nhân chết của bị hại Nguyễn Thị Út A, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 12/10/2017, Phan Văn Q điều khiển xe ô tô tải biển số 86C - 086.37 lưu thông trên đường Nguyễn Chí T hướng phường T đi xã TB; khi đến ngã tư Nguyễn T – Nguyễn Chí T thuộc khu phố 1, phường B Tân, thị xã LaGi thì gặp đèn đỏ nên Q dừng xe lại, đến tín hiệu đèn xanh Q điều khiển xe rẽ phải về đường Nguyễn T nhưng không bật đèn xi nhan bên phải và thiếu chú ý quan sát nên đã va chạm với xe đạp do Nguyễn Thị Út A điều khiển gây tai nạn, hậu quả làm A tử vong.

Hành vi chuyển hướng nhưng không có tín hiệu báo hướng rẽ, thiếu quan sát không nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp của bị cáo Phan Văn Q là vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 thì “*Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm*”. Như vậy, việc bị cáo Q có hành vi vi phạm luật giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm một người tử vong đã đủ yếu tố cấu T tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Phan Văn Q về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù bản thân bị cáo đã được học tập Luật giao thông đường bộ, được cấp giấy phép lái xe hạng C, nhưng khi điều khiển xe ô tô, là nguồn nguy hiểm cao độ, bị cáo vẫn có thái độ chủ quan, thiếu ý thức tuân các quy định của Luật giao thông đường bộ, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông, gây nên cái chết oan uổng cho bị hại và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, lỗi trong vụ tai nạn này hoàn toàn do bị cáo. Hơn nữa, bị cáo Phan Văn Q còn có nhân thân vào ngày 19/4/2007, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cũng về tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (Thương tật của bị hại trong vụ án này là

46,6%). Do đó, cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo T khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực cùng với chủ xe bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại có đơn bãi nại; bị cáo có cha mẹ là người có công với cách mạng; Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha mẹ già, vợ đã ly hôn, nuôi 02 con N, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy, bị cáo Phan Văn Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, cha mẹ già, 02 con còn N, vợ đã ly hôn. Trong quá trình điều tra, bị cáo được xem xét cho tại ngoại và trong thời gian tại ngoại không có vi phạm gì. Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi, đề nghị phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; đại diện hợp pháp của bị hại cũng thiết tha xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện lao động nuôi sống gia đình; Tuy vào ngày 19/4/2007, bị cáo bị kết án nhưng về tội vô ý và đến nay đã được xóa án tích. Hơn nữa, hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội ảnh hưởng lớn đến cuộc sống B thường của các T viên khác trong gia đình bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần khoan hồng về mặt hình phạt đối với bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục để bị cáo có điều kiện vừa cải tạo, vừa lao động nuôi sống gia đình, ổn định cuộc sống, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với giấy phép lái xe hạng C, số 600052001703 mang tên Phan Văn Q do Sở Giao thông vận tải tỉnh B Thuận cấp ngày 15/5/2015 cần trả lại cho bị cáo Q.

[9] Về dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại thừa nhận đã nhận số tiền bồi thường 175.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự, cũng như đại diện theo pháp luật của Công ty XLTM Đ là ông Đoàn Văn B cũng không có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã bỏ ra bồi thường khắc phục hậu quả cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Phan Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên bố: bị cáo Phan Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

a. Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: * Áp dụng: Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn Q 01 giấy phép lái xe hạng C, số 600094002250 mang tên số 600052001703 mang tên Phan Văn Q do Sở Giao thông vận tải tỉnh B Thuận cấp ngày 15/5/2015

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Phan Văn Q)

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã L
- THADS thị xã Li
- Công an thị xã L
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Hà Linh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....**ngày 03 tháng 5 năm 2018;**

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh B Thuận.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hà Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quang Khai

2. Ông Võ T Đức

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018, đối với:

Bị cáo: **PHAN VĂN Q**, sinh năm: 1977 tại B Thuận.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Vụ án hình sự sơ thẩm Phan Văn Q không thuộc trường hợp bị tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để bổ sung quy định tại các Điều 280, 281 Bộ luật hình sự 2015.

2/ Về tội danh: Bị cáo Phan Văn Q phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

3/ Về điều luật áp dụng:

Qua thảo luận, Hội đồng xét xử có ý kiến như sau :

- **Ý kiến của hội thẩm nhân dân - Ông Dương Quang Khai:** Cần xem xét khoan hồng về phần hình phạt đối với bị cáo, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ,. Nhân thân bị cáo tuy có 01 lần bị kết án nhưng đến nay đã xóa án tích, gia đình bị cáo lại đặc biệt khó khăn, cha mẹ già, 02 con còn N, vợ đã ly hôn, bỏ đi, nay không rõ đang ở đâu, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội sẽ ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của các T viên trong gia đình bị cáo, các con đang tuổi ăn học không ai trông nom, nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến tương lai các cháu sau này nên cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự để xử phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo.

- **Ý kiến của hội thẩm nhân dân - Ông Võ T Đức:** Thống nhất với ý kiến của ông Khai, cần xem xét cho bị cáo bởi ngoài những lý do như ông Khai đã nêu thì bị cáo đã

tích cực bồi thường thiệt hại, thường xuyên qua lại động viên, thăm hỏi gia đình bị hại, được gia đình bị hại bãi nại, yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, căn cứ theo hướng dẫn tại nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 thì bị cáo đủ điều kiện áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, vì vậy cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự là phù hợp.

- **Ý kiến Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu cho công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về giao thông nói riêng, nhất là trong thời điểm hiện nay tại nạn giao thông xảy ra ngày một nhiều và thảm khốc, gây nên vô số hệ lụy và gA nặng cho xã hội. Hơn nữa bị cáo đã từng bị kết án cũng về tội này nhưng vẫn không lấy đó làm bài học nâng cao ý thức chấp hành pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung nên không xem xét áp dụng điều 60 Bộ luật hình sự như quan điểm của các hội thẩm nhân dân.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 202; Điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 2/3.

4/ Về mức hình phạt:

Bị cáo Phan Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã LaGi, tỉnh B Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

5/ Về vật chứng:

6/ Về các vấn đề khác:

- **Về án phí:** Áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phan Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

7/ **Về tổ tụng:** Hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại các Điều 36, 37, 38, 41, 42 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ....phút, ngày 03 tháng 5 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các T viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
	Nguyễn Vũ Hà Linh